

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10579390	Trần Thị Minh Thảo	Khối 5	5A3	4,550
2	10894963	Nguyễn Thị Ngân Hà	Khối 5	5A3	4,060
3	10573143	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khối 5	5A3	3,280
4	10898145	Hoang Ha My	Khối 5	5A3	2,810
5	10900453	trần lê minh hà	Khối 5	5A3	730
6	10914904	Nguyễn Ngọc Minh Trang	Khối 5	5A3	150
7	10894961	Nguyễn huy bảo	Khối 5	5A3	0
8	10890999	Đào Khánh Vy	Khối 5	5A3	0
9	10901617	Dương Hà Phương	Khối 5	5A3	0
10	10894990	Ngô Quý Thắng	Khối 5	5A3	0
11	10901340	hd6-1297	Khối 5	5A3	0
12	10895019	Đặng Trí Dũng	Khối 5	5A3	0